

Số: 373/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ I/2022-2023

Khóa: 2020, 2021, 2022 (T4) – Trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-LTT-TC ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quy định số 187/QyĐ-LTT-TTGD ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với Sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-LTT-KHTC ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 (Điều 13, khoản 1,3);

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKI/2022-2023;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ I năm học 2022-2023 ngày 12 tháng 6 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập HKI/2022-2023 cho 36 Sinh viên các Khóa 2020, 2021, 2022 (T4) – Trung cấp, đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học tập:

- Học bổng loại Xuất sắc có điểm TBCHT ≥ 9.00 và KQRL ≤ 100 = 02 SV;
- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.00 và KQRL ≥ 80 = 34 SV.

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5 , không có môn học lại, học cải thiện, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ I, xét từ cao xuống (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những Sinh viên có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKII/2022-2023, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Xuất sắc = 500.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Giỏi = 425.000đ/tháng/SV.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, cố vấn học tập và những Sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, P.TTGD.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2022-2023

Số TT	Họ và tên	Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
											Tổng số		
A	B	C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Trịnh Trung Quyền	20001810	20T4-ĐĐT1	9,00	100	Xuất sắc	2.500.000	2.500.000				2.500.000	
	Cộng = 1											2.500.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai triệu năm trăm ngàn đồng)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kính

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



TS. Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2021T4 - Trung cấp
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2022-2023

Số TT	Họ và tên	Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
											Tổng số		
A	B	C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Phạm Trần Gia Tín	21002821	21T4-LTM2	9,08	90	Xuất sắc	2.500.000	2.500.000				2.500.000	
	Cộng =	1										2.500.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai triệu năm trăm ngàn đồng)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kính

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



TS. Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2020T4 - Trung cấp
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2022-2023

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đổi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Mai Văn	Hùng	20005666	20T4-ĐCN1	8,49	91	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
2	Phạm Sỹ	Phú	20002100	20T4-ĐCN1	8,81	90	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
3	Trần Hữu	Phước	20001148	20T4-ĐCN1	8,06	87	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
4	Trần Đức	Lương	20001270	20T4-CCK1	8,21	90	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
5	Trần Chí	Nhân	20002090	20T4-CKC1	8,43	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
6	Nguyễn An Quang	Phú	20000770	20T4-CNM1	9,62	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
7	Phạm Mai Tâm	Như	20000669	20T4-TKĐ1	8,51	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
8	Nguyễn Nam	Phương	20001492	20T4-TKW1	8,06	92	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
9	Nguyễn Đỗ Khánh	Linh	20000497	20T4-LTM1	8,64	87	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
10	Lê Hoàng Minh	Huy	20001087	20T4-LTM2	8,81	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
11	Lê Thành	Trung	20001544	20T4-LTM2	8,34	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
12	Nguyễn Thị	Hạnh	20003082	20T4-LGT1	8,52	90	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
13	Nguyễn Trần Mỹ	Tiên	20001988	20T4-KTD1	8,83	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	



A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
14	Trần Nguyễn Xuân	Nhi	20001808	20T4-QDL1	8,15	100	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
15	Chương Như	Ngọc	20001009	20T4-QKS1	8,17	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
16	Âu Nguyễn Kim	Thi	20003543	20T4-NNA1	9,39	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
	Cộng =		16										34.000.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Ba mươi bốn triệu đồng)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



TS. Phạm Hữu Lộc



UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2021T4 - Trung cấp
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2022-2023

Số TT	Họ và tên	Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
											Tổng số		
A	B	C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Phước Thiên Ân	21000344	21T4-ĐĐT1	8,68	88	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
2	Khuru Thắng Vinh	21002021	21T4-CĐT1	8,30	87	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
3	Nguyễn Văn Lộc	21004219	21T4-VSL1	8,98	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
4	Đỗ Hoàng Triều Vỹ	21002552	21T4-CTM1	8,08	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
5	Ngô Quốc Dũng	21000028	21T4-CNÔ1	8,24	85	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
6	Trần Tiến Phát	21000313	21T4-CNÔ2	8,94	87	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
7	Nguyễn Thảo Vân	21002670	21T4-QTM1	8,26	87	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
8	Trần Nguyễn Xuân Mai	21002201	21T4-LGT1	8,11	100	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
9	Phùng Kim Loan	21003051	21T4-KTD1	8,50	95	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
10	Nguyễn Sỹ Khang	21004198	21T4-QKS1	8,03	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
11	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	21001992	21T4-QKS1	8,98	85	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
12	Bùi Nguyễn Xuân Yển	21000356	21T4-NNA1	8,92	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
13	Trần Minh Thắng	21000683	21T4-NHQ1	8,42	100	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
	Cộng =	13										27.625.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kinh

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



TS. Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ I năm học 2022-2023

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Phạm Thảo	Nguyễn	22001695	22T4-TĐH1	8,43	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
2	Nguyễn Hoàng	Nhã	22000634	22T4-CMT1	8,12	83	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
3	Dương Anh	Kiệt	22002484	22T4-QTD2	9,60	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
4	Lê Thị Tụ	Nguyễn	22001996	22T4-QDL1	8,19	88	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
5	Trần Công	Hậu	22000672	22T4-QNH1	8,93	85	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
	Cộng =		5										10.625.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Mười triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kinh

Ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



TS. Phạm Hữu Lộc